

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44 /2025/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ KHCN;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu:VT,VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Chuyển đổi số trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng

1. Trung tâm Chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng và kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Khoa học và Công nghệ; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Sở Khoa học và Công nghệ và Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Trung tâm có chức năng tổng hợp, giám sát, điều hành các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp về lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp các giải pháp, dịch vụ tư vấn về ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin và các dịch vụ đô thị thông minh; triển khai nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số.

4. Trụ sở đặt tại số 02 đường Hàm Nghi, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về giám sát, điều hành đô thị thông minh

a) Tổ chức vận hành chức năng giám sát, điều hành các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Tây Ninh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Tổ chức quản lý, nghiên cứu xây dựng và đề xuất các giải pháp, chính sách bảo đảm các điều kiện vận hành và triển khai các dịch vụ đô thị thông minh, trong đó có Trung tâm Hỏi đáp và tiếp nhận phản ánh kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Tây Ninh theo quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

c) Tổ chức vận hành hệ thống dữ liệu dùng chung hỗ trợ xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Tây Ninh theo quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Về hạ tầng kỹ thuật

a) Tổ chức quản lý, nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các giải pháp, chính sách bảo đảm các điều kiện vận hành các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử, xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh;

b) Triển khai quản lý, quản trị và bảo đảm các điều kiện vận hành hệ thống hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung tỉnh, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh;

c) Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh. Điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố nhằm bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

3. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

a) Thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo: tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp; xây dựng và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của địa phương; thiết lập và duy trì hoạt động các Cụm Thông tin điện tử (bao gồm bảng quang báo) tại cửa khẩu biên giới, Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen và trung tâm giao thương do ngân sách tỉnh và trung ương đầu tư; tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công;

b) Hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý; theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ của địa phương, là đầu mối tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi địa phương; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành, cập nhật danh mục các cơ sở dữ liệu thuộc địa phương quản lý; tổ chức triển khai, xây dựng, vận hành và duy trì cổng dữ liệu và hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của địa phương và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác;

c) Tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng thống nhất ở địa phương phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

d) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, điều tra, thống kê, thu nhập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực về công nghệ thông tin và phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Về cung cấp giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin

a) Thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp và phát triển dịch vụ về kiểm thử các phần mềm ứng dụng trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh;

c) Tổ chức truyền thông toàn diện các nội dung, kết quả liên quan đến hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;

d) Cung cấp các giải pháp, dịch vụ, ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin;

e) Được thực hiện các dịch vụ tư vấn về công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư các dự án về công nghệ thông tin.

5. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ tham mưu xây dựng danh mục, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu về dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực về công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phân cấp.

6. Phối hợp trình ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phối hợp tham gia công tác quản lý giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Trung tâm được trực tiếp quan hệ với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, doanh nghiệp để nắm tình hình liên quan đến các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

8. Trung tâm thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp làm việc với thủ trưởng và cán bộ, công chức của các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thi hành đúng pháp luật các quy định, các chế độ, nguyên tắc vận hành các hệ thống thông tin và dịch vụ phát triển đô thị thông minh tỉnh Tây Ninh.

9. Được quyền đề xuất các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp thông tin, ban hành các văn bản hướng dẫn và các văn bản thông báo nhằm đảm bảo hoạt động triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

10. Thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức của Trung tâm theo đúng quy định của pháp luật.

11. Được chủ động triển khai các dịch vụ trên lĩnh vực công nghệ thông tin, được thu phí và lệ phí các hoạt động dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo thường xuyên, định kỳ về tình hình hoạt động chuyên môn được giao theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá hai (02) Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm. Đồng thời, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu;

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được giao;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ: có 04 phòng, cụ thể như sau:

- a) Phòng Hành chính – Tổng hợp;
- b) Phòng Giám sát, điều hành đô thị thông minh;
- c) Phòng Hạ tầng và An toàn thông tin mạng;
- d) Phòng Quản trị nền tảng số và ứng dụng.

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Trung tâm quy định, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao của Trung tâm.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm và nằm trong tổng số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Trung tâm được thực hiện ký hợp đồng lao động đối với một số loại công việc theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giám đốc Trung tâm được phép bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, kỷ luật và quản lý viên chức, tuyển dụng người lao động theo quy định của pháp luật sau khi có sự đồng ý của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Cơ chế tài chính

Trung tâm Chuyển đổi số là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định đó.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.